

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 21/TTr-SGTVT ngày 24/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 06 (sáu) thủ tục hành chính mới ban hành và 13 (mười ba) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 và số 2412/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình.

(có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày

Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 660 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).



1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường bộ						
1	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông
2	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào, Campuchia	02		Không có	
3	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào, Campuchia	02		Không có	
4.	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	02		Không có	
5	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02		Không có	

6	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	vận tải.
---	----------	---	----	--	----------	----------

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi	Tên thủ tục hành chính sửa đổi	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường bộ				
1	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (<i>Thủ tục số 11 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (<i>Thủ tục số 13 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
3	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam (<i>Thủ tục số 19 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
4	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia (<i>Thủ tục số 12 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	

5	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào – Campuchia (Thủ tục số 09 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	<p>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.</p> <p>- Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
6	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (Thủ tục số 10 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	
7	1.002861	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện (Thủ tục số 16 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	
8	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện (Thủ tục số 17 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	
9	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia (Thủ tục số 18 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	
10	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam (Thủ tục số 14 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	
11	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam (Thủ tục số 15 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	

12	2.001963	<p>Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p> <p><i>(Thủ tục số 08 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
13	2.001915	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p> <p><i>(Thủ tục số 09 Lĩnh vực giao thông đường bộ, Phụ lục Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)</i></p>	